TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 117/7 đường M, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Thợ sơn nước: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Dương Thị Q; Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28/9/2007 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 06 năm tù về tội "phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" và 01 năm tù về tội "hủy hoại tài sản" tổng hợp hình phạt hai tội danh buộc bị cáo chấp hành 07 năm tù (bản án số 953/2007/HSST); bị bắt tạm giam ngày: 15/8/2018; (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1985; trú tại: số 112 đường M, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2017, chị Nguyễn Thị Hồng G đang ngồi trông coi tiệm hớt tóc tại địa chỉ: 112 đường M, phường S, quận Gò Vấp thì Nguyễn Thanh P (là người cùng xóm) đi vào tiệm hỏi chị G mượn điện thoại di động đang để trên ghế trước mặt chị G gọi cho anh Ngô Minh T (là chồng của chị G) nhưng chị G không đồng ý cho P mượn. Bất ngờ, P dùng tay chụp lấy chiếc điện thoại của chị G rồi nhanh chóng bỏ chạy ra ngoài nhảy lên xe gắn máy của một đối tượng đang nổ máy chờ sẵn chạy tẩu thoát. Chị G liền tri hô "cướp, cướp, cướp..." và đuổi theo ra ngoài nhưng không kịp. Chị G đã đến Công an phường 6, quận Gò Vấp trình báo sự việc.

Ngày 31/8/2017, bà Dương Thị Q (là mẹ ruột của P) đến Công an phường 6, quận Gò Vấp giao nộp chiếc điện thoại di động mà P cướp giật của chị G vào ngày 29/8/2017. Bà Q khai biết sự việc thông qua Dương Văn Q (là em ruột bà Q) ở cùng xóm với chị G cho biết P đã cướp giật điện thoại của chị G nên bà Q đi tìm P và gặp P ở Công viên thuộc quận Bình Tân và P đưa điện thoại để bà Q trả cho chị G.

Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thanh P. Tuy nhiên, do P bỏ trốn không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với P.

Ngày 15/8/2018 Công an phường 06, quận Gò Vấp bắt được Nguyễn Thanh P theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh P khai nhận: Vào tối ngày 29/8/2017 Nguyễn Thanh S (là em ruột của P) điều khiển xe gắn máy (P không nhớ biển số xe, loại xe) chở P về nhà cậu ruột là Dương Văn Q. Đến nơi, S dừng xe đứng chờ ở đầu hẻm còn P một mình đi bộ vào nhà ông Q xong quay ra khi đi ngang qua tiệm của chị G thấy chị G đang ngồi một mình trong tiệm nên đi vào tiệm hỏi mượn điện thoại nhưng chị G không cho nên P chụp lấy chiếc điện thoại rồi chạy ra đầu hẻm chỗ S đang đứng chờ kêu S chở chạy tẩu thoát. P khai S không biết việc P cướp giật điện thoại di động của chị G. Sau khi chiếm được chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V1 gold P đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 30/8/2018 bà Q báo cho P biết chị G đã trình báo Công an sự việc bị cướp giật điện thoại nên P đã đưa tiền cho bà Q đi chuộc điện thoại về giao nộp Công an phường 6, quận Gò Vấp.

Đối với nguyễn Thanh S là người điều khiển xe chở P chạy thoát, do hiện nay không có mặt ở địa phương nên không lấy được lời khai, khi nào xác định được sẽ làm rõ sự việc sau.

Vật chứng thu giữ: chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V1 gold, số imei 1: 867726026782344, số imei 2: 867726026782336.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 197/KL ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị chiếc điện thoại hiệu Vivo V1 gold, số imei 1: 867726026782344,

số imei 2: 867726026782336, hàng chính hãng, đã qua sử dụng, theo giá thị trường ngày 29/8/2017 là 1.067.000 đồng (một triệu không trăm sáu bảy ngàn). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị G.

Tại bản cáo trạng số 203/CTr-VKS, ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Thanh P về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thanh P đã

phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Xét nhân thân bị cáo đã bị xử lý về hành vi "phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" và "hủy hoại tài sản" với mức án 7 năm tù chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho Cơ quan điều tra và đã bị bắt theo lệnh truy nã. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo lại mình trở thành ngườicông dân tốt hơn sau này có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Hồng G vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V1 gold, số imei 1: 867726026782344, số imei 2: 867726026782336 là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng G, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị G, Hội đồng xét thấy việc trả lại tài sản đó là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với nguyễn Thanh S là người điều khiển xe chở P chạy thoát, do hiện nay không có mặt ở địa phương nên không lấy được lời khai, khi nào xác định được sẽ làm rõ sự việc và xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Cướp giật tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/8/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải